| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 30 - 7- 2018

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Thanh Hà

*+ Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*

Ông Nguyễn Trung Hoan

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Như Quỳnh - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST - QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr (Tên gọi khác: Th), sinh ngày 03 tháng 8 năm 1987 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu HA1, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 2, khu TL, phường PĐ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đinh Thị X; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2013, thi hành án dân sự xong ngày 20/5/2010; bị tạm giữ ngày 08/7/2017, tạm giam từ ngày 11/7/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Vũ Văn H; sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ 1, khu HA1, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Tr; sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ 1, khu HA1, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

*-Người chứng kiến:*

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Tổ 1, khu HA1, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1958

Nơi cư trú: Tổ 6, TL, phường PĐ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Chị Bùi Thị Nga (Tên gọi khác: Tư), sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 08/7/2017, tại cổng nhà máy xi măng Lam Thạch thuộc tổ 3, khu HT, phường PN, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố U phát hiện, bắt quả tang Vũ Văn H, sinh năm 1990 và Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1976 đều trú tại: Tổ 1, khu HA 1, phường PN, thành phố U có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Hải đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1x1)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 14Y1-120.34. Hải khai số ma túy này vừa mua ở khu vực sau Bưu điện phường PĐ, thành phố U của Nguyễn Văn Tr, (tên gọi khác là Th) trú tại Khu TL, phường PĐ, thành phố U, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Tr tại khu TL, phường PĐ, thành phố U, thu giữ ở góc gần cửa ra vào 01 (Một) túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trong vỏ bao thuốc lá Vinataba, đồng thời còn thu giữ của Trường 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại bản Kết luận Giám định số 457/GĐMT ngày 11/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) là vật chứng thu giữ của Vũ Văn H và chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) là vật chứng thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn Tr gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng lần lượt là: M1: 0,21 (không phẩy hai một) gam; M2: 1,31 (một phẩy ba một) gam.

Tại bản Cáo trạng số: 99/CT - VKSUB ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2017, Tr gọi điện cho đối tượng tên Hip ở Hải Phòng (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma tuý, Hip đồng ý. Khoảng 40 phút sau, tại phòng trọ của Tr ở khu TL, phường PĐ, thành phố U, Hip đem đến bán cho Tr 01 (Một) túi nilon ma túy đá với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Sau đó, Trlấy một phần ma tuý để sử dụng, số còn lại cất giấu trong túi quần. Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2017, Tr đang đi bộ từ ngoài vào phòng trọ của mình thì gặp H và Tr đến hỏi mua ma tuý. Tr đồng ý và lấy số ma tuý trong túi quần đang mặc, chia nhỏ vào 01 túi nilon rồi bán cho H và Tr với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại, Tr cất giấu vào trong vỏ bao thuốc lá Vinataba và để dưới nền nhà góc cửa ra vào trong phòng trọ của mình, đến chiều cùng ngày thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr thành khẩn khai nhận hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* của Tr cho H và Tr ngày 08/7/2017, phù hợp với lời khai của Tr, H, những người chứng kiến, biên bản bắt quả tang H, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số ma túy bị thu giữ tại phòng trọ của Tr, lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 20/12/2017, Tr đều khai mục đích để bán nếu có ai hỏi mua. Mặc dù, sau đó Tr thay đổi lời khai rằng số ma túy thu tại nơi ở của Tr mục đích là để sử dụng, còn việc Tr có một số lời khai nếu có ai mua để bán, là do khai như vậy thì chỉ bị truy tố về một tội "Mua bán trái phép chất ma túy", để tránh thêm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của H và Tr ngày 08/7/2017 là do Tr bán. Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng trọ của Tr vào chiều ngày 08/7/2017 là số ma túy Tr để sử dụng dần, không nhằm mục đích để bán.

Người làm chứng anh Vũ Văn H và anh Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa, đều có lời khai tại cơ quan điều tra: Ngày 08/7/2018 hai người đi chơi cùng nhau và rủ nhau mua ma túy đá của Tr với số tiền 300.000đ để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy trên cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14Y1 – 120.34.

Người chứng kiến anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: Ngày 08/7/2017, anh được lực lượng công an mời chứng kiến việc kiểm tra hai thanh niên Nguyễn Văn H và Bùi Văn Tr, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái anh H đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Những người chứng kiến anh Phạm Văn D và chị Bùi Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa, đều có lời khai tại cơ quan điều tra về việc chứng kiến việc khám xét nhà

trọ của Nguyễn Văn Tr tại tổ 2, khu TL, phường PĐ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Tr tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 457/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, không có vỏ ốp mặt sau gắn, số IMEL: 356245/04/220377/9, cùng sim liên lạc trong máy có chữ Viettel và các dòng số 89840, 48701, 00450, 3445 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo, trong đó có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy cho H và Tr, nên cần tịch thu sung quỹ. Số tiền còn lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng số ma túy Công an thu giữ tại nơi ở của bị cáo, số ma túy này bị cáo để sử dụng, nên bị cáo không mua bán nhiều lần trái phép chất ma túy như luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng**: Tại phiên tòa cũng như một số lời khai trong quá trình điều tra của Nguyễn Văn Tr khai: Ngày 06/7/2017 Tr mua của một người tên Hip 01 (Một) túi nilon ma túy đá với giá 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), số ma túy này, vào ngày 08/7/2017 Tr đã bán cho H và Tr một phần với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại Tr cất giữ tại phòng trọ mục đích là để sử dụng. Nhưng cũng tại một số lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 20/12/2017, bị cáo khai số ma túy bị cáo để tại phòng trọ, Cơ quan điều tra thu giữ vào chiều ngày 08/7/2017 là để nếu có ai mua thì bị cáo cũng bán. Như vậy, chính các lời khai của bị cáo cũng có sự bất nhất, mâu thuẫn với nhau. Việc Tr cho rằng, vì Tr khai số ma túy bị Cơ quan công an thu giữ tại phòng trọ nếu có ai mua thì Tr cũng bán là để chỉ bị truy tố, xét xử về một tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tránh bị truy tố xét xử thêm về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", còn thực tế, số ma túy này Tr chỉ để sử dụng, không để bán cho người khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc Tr cho rằng số ma túy bị thu giữ tại phòng trọ của Tr là Trđể sử dụng, không dùng để bán là không phù hợp. Bởi lẽ, số ma túy Tr mua của Hip trên thực tế Tr đã bán cho H và Tr một phần, nên ý thức bán ma túy của Tr đã hoàn thành và đã đạt việc bán ma túy. Còn số ma túy thu giữ tại phòng trọ của Tr, mặc dù số ma túy này Tr chưa bán nên mục đích bán ma túy là chưa đạt, nhưng về ý thức chủ quan của Tr đã hoàn thành việc bán ma túy này cho người khác, điều đó phù hợp với một số lời khai của bị cáo Tr tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa ngày 20/12/2017, bị cáo đã khai số ma túy này nếu ai mua thì bị cáo sẽ bán. Từ các chứng cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 08/7/2017, tại tổ 2, khu TL, phường PĐ, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Tr có hành vi bán trái phép 0,21 gam (không phẩy hai một) ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Văn H và Nguyễn Văn Tr, đều trú tại khu HA 1, phường PN, thành phố U. Khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Tr còn thu giữ 1,31 (một phẩy ba một) gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán nhưng Tr chưa bán được.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với người thanh niên tên Híp bán ma túy cho Tr, do Tr không khai rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với các đối tượng Vũ Văn H và Nguyễn Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo**:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, đã

nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác.

- Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Số ma túy còn lại thu giữ tại phòng trọ của bị cáo, bị cáo chưa bán nên mục đích bán ma túy là chưa đạt, nên Hội đồng áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

**[4] Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Nguyễn Văn Tr còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5] Về xử lý vật chứng:**

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14Y1 – 120.34 cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập giải quyết.

- Phong bì số 457/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, không có vỏ ốp mặt sau gắn, số IMEL: 356245/04/220377/9, cùng sim liên lạc trong máy có chữ Viettel và các dòng số 89840, 48701, 00450, 3445 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Trường không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo, trong đó có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy cho H và Tr, vì vậy cần tịch thu sung quỹ. Số tiền còn lại 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền hợp pháp của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**[6] Về án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo**: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí, lệ phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

**1. Về tội danh và mức hình phạt**:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** (Tên gọi khác: Th), phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt Nguyễn Văn Tr **05** (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/7/2017.

**2. Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ trong vụ án**:

- Tịch thu tiêu hủy phong bì số 457/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo thu lợi bất chính.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, không có vỏ ốp mặt sau, số IMEL: 356245/04/220377/9, cùng sim liên lạc trong máy có chữ Viettel và các dòng số 89840, 48701, 00450, 3445 và số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng và tài sản trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2017 kèm theo bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Văn Tr, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 7 năm 2018).

**Nơi nhận:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vi Thanh Hà**